TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 10 - 2018
"V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Thanh;

2. Ông Lý Vĩnh Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên toà: Ông Lưu Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 222/2018/TLST-HN ngày 25 tháng 6 năm 2018 về "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2018/QĐXXST-HN ngày 21 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 74/2018/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1967; địa chỉ: số nhà 88 đường P, phường A, quận N, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Chị Trang Thúy L, sinh năm 1979;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 43/1 (số cũ 240/1) đường K, khóm 1, phường G, thành phố D, tỉnh An Giang.

Chỗ ở hiện nay: số 113 đường V, phường H, quận Jphố Hồ Chí Minh.

Anh H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, chị L vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc H trình bày: Anh H và chị Trang Thúy L tự tìm hiểu, quen biết và đi đến hôn nhân vào năm 2002, đăng ký kết hôn tại Ủy

ban nhân dân quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do chị L hay ghen tuông vô cớ khi anh H đi làm, thường xuyên cải vã nên vợ chồng có xô xát với nhau. Ngoài ra, chị L còn xúc phạm danh dự anh H và vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 8/2005 cho đến nay. Nhận thấy, cuộc sống chung không hòa hợp, không có sự tôn trọng lẫn nhau, hôn nhân không hạnh phúc nên anh H yêu cầu ly hôn với chị Trang Thúy L.

Trong thời kỳ hôn nhân, anh H và chị L có 02 con chung tên Nguyễn Duy Kh, sinh năm 2002 và Nguyễn Ngọc Thanh H, sinh năm 2004 hiện đang sống cùng với anh H. Anh H có yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi 02 con chung; về tài sản chung và nợ chung giữa vợ chồng không có.

Tòa án không tiến hành hòa giải được do chị L vắng mặt.

Tại phiên tòa:

* Phát biểu của Kiểm sát viên:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án thực hiện đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về xét sử sơ thẩm vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và tại phiên tòa, nhận thấy:giữa anh H và L có đăng ký kết hôn nên được xem là hôn nhân hợp pháp, nguyên đơn cho rằng sau quá trình chung sống chị L ghen tuông vô cớ dẫn đến mâu thuẫn, cải vả, xô xát. Vợ chồng có nghĩa vụ tH yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, giữa anh H và chị L thường xuyên mâu thuẫn và đã ly thân từ tháng 8/2005 đến nay. Nhận thấy, tình trạng hôn nhân giữa anh H và chị L đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn theo Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh H.

Về con chung: Hiện hai con chung đang sống cùng anh H, anh H có nguyện vọng được nuôi dạy 02 con chung, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Cả 02 Kh và H đều có nguyện vọng sống cùng anh H. Căn cứ theo Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị chấp nhận yêu cầu của anh H được tiếp tục nuôi dạy hai con chung, chị L không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Căn cứ theo Điều 56, khoản 02 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

** Về tố tụng:*

[1] Về thẩm quyền giải quyết: anh Nguyễn Ngọc H khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Trang Thúy L. Đồng thời, chị L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khóm 1, phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc. Xét, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về sự vắng mặt của đương sự*: Nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn chị Trang Thúy L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh H và chị L theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

** Về nội dung:*

[1] Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Ngọc H và chị Trang Thúy L tự tìm hiểu, quen biết và đi đến hôn nhân vào năm 2002, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 11/7/2002 là hôn nhân hợp pháp nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng.

Anh H cho rằng, giữa anh và chị L phát sinh mâu thuẫn là do chị L hay ghen tuông vô cớ, thường xuyên cải vã nên dẫn đến vợ chồng xô xát với nhau, chị L còn xúc phạm danh dự anh H. Đồng thời, anh H và chị L không còn chung sống với nhau từ năm 2005 cho đến nay.

Theo kết quả xác minh ngày 12/7/2018 của Hội phụ nữ phường Châu Phú A cho biết, địa pH không nắm được thông tin và không rõ mâu thuẫn vợ chồng (H – L) thế nào.

Theo Biên bản xác minh ngày 11/7/2018 của bà Nguyễn Thị Kim Thlà cô ruột của chị L cho biết: cách đây mấy năm, vợ chồng (H – L) có sống tại địa chỉ số nhà 240/1 (số cũ) đường K, khóm 1, phường G, thành phố D, tỉnh An Giang (nay là số nhà 43/1), cuộc sống chung vợ chồng xáo trộn nên H bỏ về thành phố Hồ Chí Minh, nguyên nhân là do L hay ghen tuông nên cải vã với nhau, có khi L đến nhà chồng quậy phá, vợ chồng (H – L) cũng không còn chung sống với nhau đã lâu. Hiện nay, L bỏ đi làm và địa chỉ ở đâu không rõ.

Theo Biên bản ghi lời khai ngày 14/9/2018 của bà Nguyễn Thị Ngọc Glà thím út của chị L cho biết: vào khoảng năm 2005, 2006, L ở thành phố Hồ Chí Minh, cùng với đứa con gái về địa pH sống và L có nói với bà do ghen H nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cự cãi, xô xát với nhau, L còn nói với bà Giàu là sẽ ly hôn H. Bà Giàu còn cho biết, vợ chồng (H – L) cũng không còn chung sống với nhau nữa đã lâu, H thì ở thành phố Hồ Chí Minh còn L hiện nay ở đâu không rõ.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần triệu tập chị L để lấy lời khai, hòa giải nhưng chị L vắng mặt nên Tòa án không thu thập được lời khai và không tiến hành hòa giải được.

Qua lời trình bày của anh H về mâu thuẫn vợ chồng và kết quả xác minh, thu thập chứng cứ của Tòa án xác định giữa anh H và chị L có phát sinh mâu thuẫn về tình cảm, vợ chồng thường xuyên xảy ra cự cãi, chị L không còn chung sống với anh H từ năm 2005 cho đến nay. Ngoài ra, kết quả xác minh người thân của chị L cũng xác định giữa vợ chồng H – L có xảy ra mâu thuẫn do chị L ghen tuông anh H, vợ chồng cải vã với nhau dẫn đến xô xát, vợ chồng cũng không còn chung sống với nhau khoảng năm 2005, 2006 cho đến nay. Nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, vợ chồng không còn tôn trọng quan tâm lẫn nhau, tình cảm đối với nhau không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Do đó, việc anh H khởi kiện yêu cầu ly hôn chị L là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung:

Anh Nguyễn Ngọc H xác định: trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Duy Kh, sinh năm 2002 và Nguyễn Ngọc Thanh H, sinh năm 2004 hiện đang sống cùng với anh H. Anh H có yêu cầu được tiếp tục nuôi dạy 02 con chung Nguyễn Duy Kh và Nguyễn Ngọc Thanh H.

Tại biên bản ghi nhận ý kiến ngày 28/6/2018, cháu Kh và H có nguyện vọng được sống chung với cha. Xét, việc anh H có yêu cầu nuôi dạy con chung, chị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có ý kiến, theo nguyện vọng của 02 cháu Kh và H được sống cùng với cha. Đồng thời, hiện tại cháu Kh và H đang sống cùng với anh H, cuộc sống của cháu cũng đã ổn định. Do đó, để đảm bảo điều kiện sống của 02 cháu Kh và H, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh H, giao 02 cháu Nguyễn Duy Kh và Nguyễn Ngọc Thanh H cho anh H tiếp tục nuôi dạy theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: anh H không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung và hiện tại anh H cũng đảm bảo được việc nuôi dạy các con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản và nợ chung: anh Nguyễn Ngọc H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

[5] Về án phí sơ thẩm: anh Nguyễn Ngọc H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật. Chị Trang Thúy L không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố

tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Ngọc H.

Anh Nguyễn Ngọc H được ly hôn với chị Trang Thúy L.

2. Về con chung: Anh Nguyễn Ngọc H được tiếp tục nuôi dạy 02 con chung Nguyễn Duy Kh, sinh năm 2002 và Nguyễn Ngọc Thanh H, sinh năm 2004. Chị Trang Thúy L không phải cấp dưỡng nuôi dạy con chung.

Anh Nguyễn Ngọc H cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở chị Trang Thúy L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3. Về án phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Ngọc H phải chịu *300.000 (ba trăm nghìn) đồng* án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là *300.000 (ba trăm nghìn) đồng* theo biên lai số 0007398 ngày 25 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc; anh H đã nộp đủ án phí.

Chị Trang Thúy L không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Thời hạn kháng cáo của anh Nguyễn Ngọc H và chị Trang Thúy L là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- VKSND TP. Châu Đốc (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS TP.Châu Đốc (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

Nguyễn Thanh Ngọc